CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Tel: (02903) 877146 & Fax: (02903) 877247

Email: sales@seanamico.com.vn.**Web:**http://www.seanamico.com.vn

LUÔN LUÔN CẢI TIẾN - LUÔN LUÔN LẮNG NGHE - LUÔN LUÔN ĐÁP ỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN
DN: C=VN, S=Cà Mau, L=Năm Căn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2000104323
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021.04.02 15:59:47+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

Năm Căn, ngày 02 tháng 04 năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016

- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ

- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau

- Số điện thoại: (02903) 877146

- Số Fax: (02903) 877247

- Website: http://www.seanamico.com.vn

- Mã cổ phiếu: **SNC**

Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1992: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1998: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998;

Năm 2007: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

Năm 2008: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

Năm 2009: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tai Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

Năm 2014: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (sau đây viết tắt là "Công ty/ SEANAMICO") thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: Quyền và Nghĩa vụ của cổ đông, Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là "ĐHĐCĐ"); Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là "HĐQT"), Ban Kiểm soát (sau đây viết tắt là "BKS") tại ĐHĐCĐ thường niên; Ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; Tư cách thành viên HĐQT, BKS; Thành phần HĐQT, BKS; Trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; Trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGĐ; Quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý; Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; Báo cáo và công bố thông tin...

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

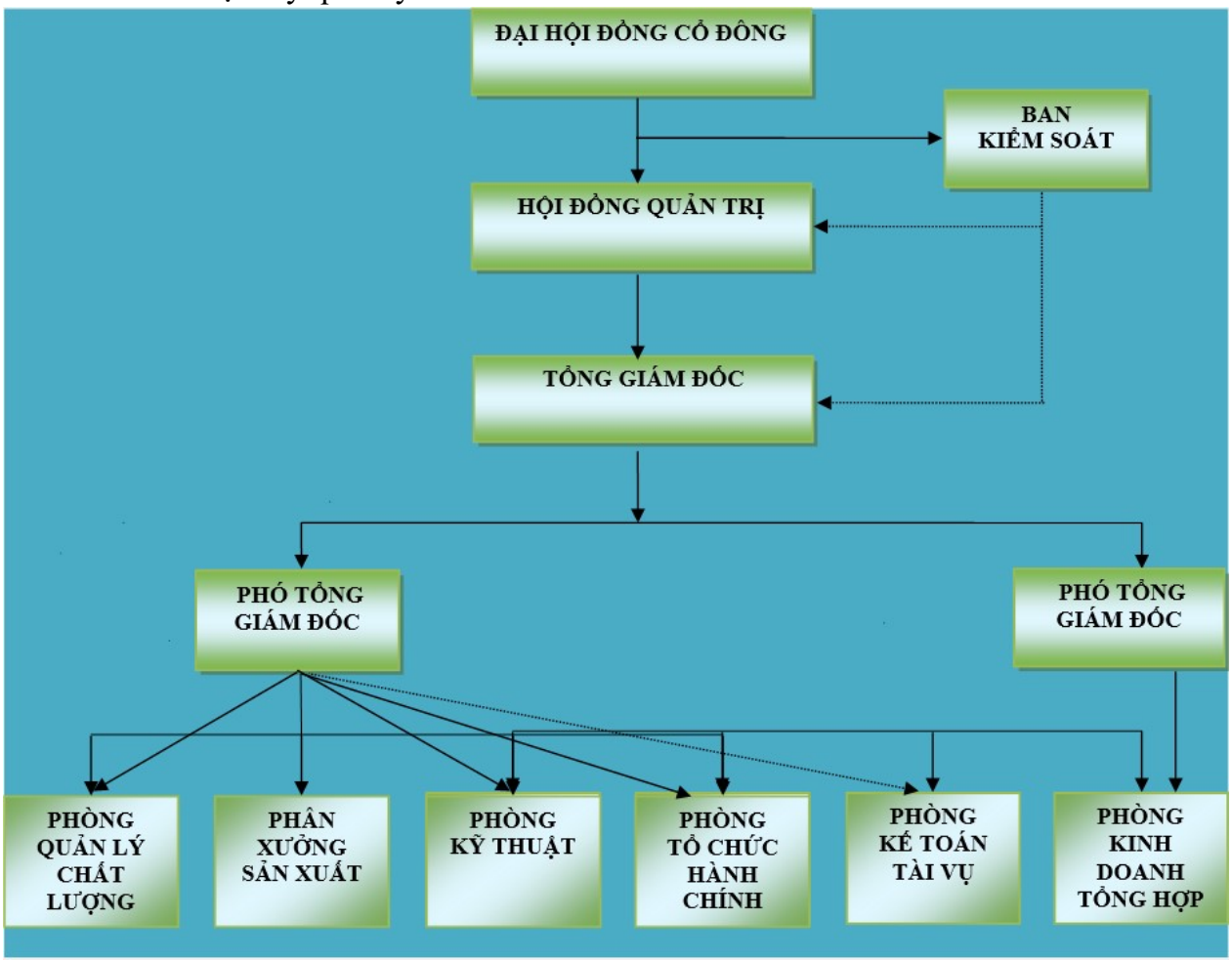

Ghi chú: ⟶ : Điều hành trực tiếp

⋯⋯▸ : Kiểm soát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

"SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI"

Về môi trường

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane,…

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch… với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

Về xã hội và cộng đồng

Đối với người tiêu dùng: Với trên 35 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên;
- Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sữa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình;
- Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên;
- Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi;

- Công ty xây dựng nhà trẻ để giữ trẻ cho tất cả CB-CNV công ty, đầu tư khu vui chơi như: sân bong đá, cầu lông, bóng chuyền,… cho CB-CNV giải trí sau những giờ lao động tại công ty.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm);
- Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm;
- Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn;
- Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ,…

6. Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về thuế suất và tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị DN... trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đình công, bạo loạn là những yếu tố rủi ro tìm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt những rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, Trong điều kiện khó khăn chung của kinh tế toàn cầu, cả 3 chỉ tiêu Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận Công ty điều không đạt. Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của Hội

đồng Quản trị, Ban điều hành đã cố gắng duy trì sản xuất, tạo điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo nguồn thu nhập ổn định, các chế độ chính sách cuối năm như: Lương tháng 13, phép năm, Thưởng tết nguyên đán ½ tháng lương đều chi trả cho người lao động, tạo nên sự yên tâm cho người lao động tiếp tục gắn bó với công ty.

Cùng với việc hoàn thành nâng cấp phân nhà máy, Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC và tôm sinh thái và các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện là tiền đề để Công ty phát triển trong năm 2021.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH 2019	%TH/KH năm 2020	% TH năm 2020 so với năm 2019
Doanh thu	Tỷ đồng	719.200	533.000	651.460	74,11	81,81
Doanh số ngoại tệ	USD	33.000.000	23.004.839	28.103.590	69,71	81,85
TP sản xuất + Gia công	Tấn	2.450	1.966	2.104	80,24	93,44
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12	2	13.717	16,66	14,58

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Ngô Minh Hiển	Tổng giám đốc, đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP tỷ lệ 15,78% và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 5,06%
Ông Đinh Việt Triều	Phó Tổng giám đốc, sở hữu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,4%
Ông Trần Thiện	Phó Tổng giám đốc, sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỉ lệ 3,4%
Ông Nguyễn Phước An	Kế toán trưởng, sở hữu 51.050 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 1,021%

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 450 người
- Chính sách đối với người lao động:

+ Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

+ Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

+ Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép… và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2020

Các khoản đầu tư lớn

Năm 2020, Công ty đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng và mua sắm tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh với tổng giá trị là: 32.703.636.967đ. Trong đó,

+ Nâng cấp và sửa chữa Phân xưởng 2 với giá trị 26.671.813.770đ.

+ Xây mới 16 căn nhà tập thể với giá trị 2.209.103.249đ.

+ Mua xe ô tô 07 chỗ với giá trị 1.280.218.182đ

+ Sửa chữa Trụ sở làm việc với giá trị 1.927.955.551đ

+ Mua sắm tài sản khác với giá trị 614.546.215đ.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	207.820	172.738	-16,88%
Doanh thu thuần	651.461	535.612	-17,78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.761	39.527	-15,47%
Lợi nhuận khác	1.616	517	-68,01%
Lợi nhuận trước thuế	14.104	2.076	-85,28%
Lợi nhuận sau thuế	13.718	2.029	-85,21%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	8%	-46,67%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,45	1,44	
Hệ số thanh toán nhanh	0,41	0,49	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	56,64%	51,87%	

Nợ/vốn chủ sở hữu	130,63%	107,77%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	6,06	7,02	
Vòng quay tổng tài Sản	3,13	3,10	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,11%	0,38%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	15,22%	2,44%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,60%	1,17%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,18%	7,38%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn	:	3.320.717	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	66,41%
- Cổ đông nhỏ + CPQ	:	1.679.283	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	33,59%
- Cổ đông tổ chức	:	3.120.957	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	62,42%
- Cổ đông cá nhân + CPQ	:	1.879.043	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	37,58%
- Cổ đông trong nước + CPQ	:	4.996.900	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	99,94%
- Cổ đông nước ngoài	:	3.100	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	0,06%
- Cổ đông nhà nước	:	2.539.217	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	50,78%
- Cổ đông khác + CPQ	:	2.460.783	CP	- Tỷ lệ sở hữu	:	49,22%

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - VSD)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty có sử dụng lò hơi để sản xuất sản phẩm tôm nấu chín, nhưng tỷ lệ phát thải không đáng kể do tuân thủ theo quy định môi trường và các chỉ tiêu vận hành cũng như sử dụng thiết bị lò hơi. Đối với máy

phát điện, do nguồn điện lưới hiện nay ổn định và công ty có kế hoạch sản phù hợp nhằm hạn chế chạy máy phát điện.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Thực hiện vận hành lò hơi đáp ứng các chỉ tiêu về khí thải, sử dụng dầu DO có chất lượng cao, lắp đặt các thiết bị lọc bụi túi vải… Máy phát điện được đặt trong phòng kín và có khoảng cách hợp lý, thường xuyên kiểm tra định kỳ, bôi trơn và thay thế các thiết bị hư hỏng, trang bị các bộ phận giảm rung, tiếng ồn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty là doanh nghiệp chế biến thủy sản nên nguyên vật liệu sử dụng chính là tôm, bao bì (thùng carton, túi PE) để xuất khẩu chiếm khoảng 10% trên tổng sản phẩm sản xuất.

- Nguyên vật liệu được tái chế chủ yếu là đầu vỏ tôm với tỷ lệ 10% so với nguyên liệu đầu vào. Các loại bao bì, túi PE được sử dụng chính thức cho sản phẩm xuất khẩu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Hiện nay Công ty chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 85% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty thực hiện kế hoạch sử dụng điện hiệu quả nhằm tiết kiệm điện,, thực hiện kế hoạch tiết kiệm như giảm sử dụng điện vào thời gian cao điểm, sắp xếp các khu chế biến hợp lý nhằm đảm bảo ánh sáng đồng thời tiết kiệm điện.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do khu vực công ty có nguồn nước mặn quanh năm nên phải sử dụng giếng khoan ngầm từ lòng đất. Hệ thống 2 giếng khoan dưới tầng nước sâu 300m. Tổng lượng nước khai thác sử dụng năm 2020 : 170,012 m3.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng tại công ty dùng để chế biến thủy sản tôm là đặc thù, nên công nghệ tái chế để sử dụng lại sẽ không hiệu quả do công nghệ tái chế tại Việt nam chưa có, tạo nên chi phí cao, sẽ làm tăng giá thành sản phẩm khi xuất khẩu, không thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường. Nước thải trước khi thải ra môi

trường hoàn toàn tuân thủ theo các chỉ tiêu quy định bởi Bộ tài nguyên môi trường quy định. Ngoài ra, từng quý công ty đều lấy mẫu phân tích nhằm kiểm soát chất lượng nước thải.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng lực lượng năm 2020 là 450 người với mức bình quân 6,5 triệu.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn áp dụng các chính sách đảm bảo cho người lao động như áp dụng thời gian nghỉ ngơi và nghỉ phép phù hợp, chính sách lao động nữ, chống phân biệt đối xử, quấy rối – xúc phậm, tự do tham gia Công đoàn,… Ngoài ra công ty áp dụng chính sách an toàn – phòng ngừa rủi ro : An toàn, sức khỏe và môi trường ; Kiểm soát chất thải nguy hại, ứng phó rò rỉ hóa chất ; phòng chống té ngã, quy trình an toàn lao động

Hoạt động đào tạo người lao động

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số ngày tập huấn trung bình 10 ngày / năm.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.: Đa phần các chương trình phát triển kỹ năng cho người lao động theo từng nhóm, từng chuyên môn. Các chương trình tập huấn thường xuyên như : Đào tạo ngoại ngữ, tập huấn tiêu chuẩn BSCI, ASC, Organic. Cập nhật các quy định về chính sách pháp luật về Luật lao động, An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, Sơ cấp cứu… Ngời ra công ty còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động, tổ chức đào tạo bên ngoài theo từng chuyên đề cụ thể, đưa đi đào tạo chưng trình đại học và các chương trình khác phù hợp với định hướng của công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng : Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như: Xây nhà tình nghĩa, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa ; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm. Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn. Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ…

Ngoài ra, công ty còn thực hiện Dự án Naturland Fair. Đây là chương trình kết hợp với tổ chức Naturland của CHLB Đức về chính sách bảo vệ môi trường, an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương trong vùng như : trường học, đường xá, phát triển rừng và bảo vệ, giảm ô nhiễm nguồn nước sản xuất, cải thiện phương pháp sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm tôm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thị trường xuất khẩu và tôm chứng nhận:

Các thị trường xuất khẩu

	Năm 2019 (FOB)		Năm 2020 (FOB)		% so với cùng kỳ
Thị Trường	**Doanh số (USD)**	**Tỷ Trọng doanh thu (%)**	**Doanh số (USD)**	**Tỷ Trọng Doanh thu (%)**	
Nhật	7.581.288	27,05	6.077.261	26.36	80,1
Trung Quốc và Thị trường nhỏ khác	8.035.499	28,68	3.396.630	14.73	42,2
EU+Thụy Sĩ	8.916.246	31,81	11.539.181	50,05	129,4
Nội địa	3.493.637	12,47	2.042.240	8,86	57,9
Tổng Cộng	**28.026.670**		**23.055.312**		**82,2**

Tình hình kinh doanh tôm chứng nhận

Sản phẩm	**Năm 2019**		**Năm 2020**	
	S.LƯỢNG(kg)	**USD**	**S.LƯỢNG(kg)**	**USD**
TÔM ORGANIC	193.484	3.458.877	267.567	3.906.366
	Giá bình quân 17,9 usd/kg		Giá bình quân 14,6 usd/kg	
	So sánh cùng kỳ tăng =139% về lượng và 113% về doanh thu			
	T. trọng TT EU	38,7%		33,8%
	T.trọngTT Chung	12,3%		11,6%
TÔM ASC	266.805	3.768.806	446.382	6.008.623
	Giá bình quân 14,12 usd/kg		Giá bình quân 13,46 usd/kg	
	So sánh cùng kỳ tăng 167,3% về lượng và 159,4% về doanh thu			
	T. trọng TT EU	42,2%		52,07%
	T.trọngTTChung	13,4%		26,0 %
TỔNG TÔM CHỨNG NHẬN	T. trọng TT EU	80,9%		85,87%
	T.trọngTT Chung	25,7%		37,6%

Qua số liệu cho thấy, Các thị trường tiêu thụ đa phần đều giảm, riêng thị trường EU tiêu thụ ổn định và tăng so với năm 2019 là 129,4%, Có thể nói đây là tín hiệu đáng mừng vì thị trường EU là thị trường tìm năng và chủ lực của Công ty.

Châu Âu hiện tại gần như tiêu thụ tôm phải có nguồn gốc xuất xứ và có chứng nhận trên 80%. Việc này đòi hỏi lâu dài về sau nếu công ty khi chuyển đổi qua thêm tôm thẻ vanamei thì trước tiên phải tính đến vùng nuôi có chứng nhận theo tiêu chuẩn khách hàng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% thay đổi
	TỔNG TÀI SẢN	**207.820**	**172.738**	**-16,88%**
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	138.381	107.393	-22,39%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.744	21.757	10,20%
3	Tổng hàng tồn kho	99.712	70.628	-29,17%
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	69.439	65.345	-5,90%

Nợ phải thu khách hàng: 21 tỷ

Trong đó: - Khách hàng nội địa: 1,7 tỷ

- Khách nước ngoài: 19,3 tỷ

Tồn kho, hợp đồng nợ khách hàng:

- Tồn kho: 270.758 kg , giá trị 68.271.923 đồng,giá bình quân 252.000 đ/kg (cuối năm 2019 tồn kho 383 tấn, giá trị 97 tỷ)

- Hợp đồng còn nợ khách hàng: 360 tấn, giá trị 4,1 triệu USD. (cuối 2019: 333 tấn-4,3 triệu USD)

2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% thay đổi
	NỢ PHẢI TRẢ	**117.709**	**89.599**	**-23,88%**
I	**Nợ ngắn hạn**	**95.135**	**74.385**	**-21,81%**
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	75.502	57.828	-23,41%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	4.115	3.117	-24,25%
II	**Nợ dài hạn**	**22.574**	**15.214**	**-32,60%**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22.574	15.214	-32,60%

2.3. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% thay đổi
	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**90.111**	**83.139**	**-7,74%**
1	Vốn chủ sở hữu	90.111	83.139	-7,74%
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.743	17.771	-28,18%

2.4. Các loại tôm và size cỡ còn thiếu thừa như sau:

- Tôm sú nguyên con còn thiếu 85 tấn.

- Tôm sú võ, PD,PTO IQF: các size thừa 41 tấn, các size thiếu 47 tấn.

- Tôm thẻ chì PD,PUD 120-500, vụn các size thừa 13,3 tấn, thiếu 27,4 tấn

- Tôm thẻ PD U-90 còn thừa size 31-40,41-50 58 tấn, thiếu các size 51-60,61-70 và 71-90 50,5 tấn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, việc thu hút nguồn nhân lực vẫn là vấn đề khó đối với Công ty, llực lượng lao động phổ thông tại địa phương đa phần đi làm tại các thành phố lớn như TP.HCM và Bình Dương. Tuy nhiên, với nguồn nhân lực hiện tại, cùng với các biện pháp luân chuyển trong sản xuất, Công ty vẫn đảm bảo được sản lượng sản xuất giao cho khách hàng đúng theo hợp đồng đã ký kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với việc hoàn thành nâng cấp phân nhà máy, Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC và tôm sinh thái và các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện là tiền đề để Công ty phát triển tương lai.

Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động Marketing, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường với những đối tác tiềm năng mới. Đồng thời, Công ty cũng có kế hoạch nhằm tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng đối với nhóm khách hành hiện hữu và kết nối liên lạc lại các khách hành cũ.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải: Công ty luôn tuân thủ các chính sách và quy định của Bộ tài nguyên môi trường về các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thải, khí thải. Về năng lượng sử dụng luôn áp dụng tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đa phần người lao động tại công ty luôn được quan tâm và ưu đãi về tinh thần, vật chất. Công ty luôn tổ chức các hoạt động thể thao, thi đua nấu ăn,… trong các ngày nghỉ, lễ. Ban lãnh đạo công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động an tâm làm việc và gắn bó với công ty như hỗ trợ ăn trưa, nhà ở,…

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn có chính sách hỗ trợ với cộng đồng địa phương hiệu quả như các hoạt động xã hội : hỗ trợ người nghèo, cầu đường, học sinh nghèo, dụng cụ học tập.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội Thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến hầu như tất cả các quốc gia trên Thế giới. Dịch bệnh đã tác động mạnh đến hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia, thay đổi nhiều thói quen tiêu dùng, kéo theo đó là sự sụt giảm kinh tế chung toàn cầu. Mặc dù, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có chiến lược phòng chống dịch bệnh tốt nhất trên Thế giới nhưng chúng ta vẫn không tránh khỏi những hệ lụy chung từ dịch bệnh: Kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ. Riêng Ngành Thủy sản Việt Nam cũng đã có một năm nhiều thay đổi và chuyển biến đột ngột, như: sự tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm thích ứng với sự cạnh tranh mới từ các đối thủ trong cùng ngành, cùng khu vực. Từ đó tạo đà vươn lên tăng trưởng ngoạn mục đối với những doanh nghiệp sản xuất hàng giá trị gia tăng, bán hàng vào siêu thị (Food retail),… Ở một phía khác, nhiều doanh nghiệp lại phải đối mặt với nhiều khó khăn, chật vật do sự sụt giảm nghiêm trọng đối với hình thức bán hàng, cung cấp cho các đối tác Horeca (Nhà hàng, khách sạn, trường học, căn-tin), Food service,…trong bối cảnh gần như các hoạt động du lịch bị ngừng trệ và các trường học phải đóng cửa nhằm tuân thủ nghiêm túc chỉ thị giãn cách xã hội của Thủ tướng chính phủ.

Những diễn biến khó khăn khách quan xuất phát từ dịch bệnh Covid-19 cũng là một đòn mạnh đối với SEANAMICO bởi các yếu tố:

- Sản phẩm chủ lực của Công ty là tôm sú size cỡ lớn có giá trị cao được chứng nhận tôm Organic, ASC,… Các sản phẩm này được tiêu thụ chủ yếu trong các chuỗi nhà hàng, và các thị trường truyền thống như: Đài Loan, Nhật Bản và Châu Âu. Tuy nhiên, vì dịch bệnh các đối tượng tiêu dùng chính như trên đều bị ảnh hưởng do vậy đã kéo theo sự sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng tiêu thụ của các nhóm khách hàng này. Do tác động của suy giảm kinh tế khách hàng đã chuyển qua tiêu thụ các size tôm sú có giá trị thấp hơn và đa số là chuyển sang tôm thẻ chân trắng với mức giá rẻ hơn 40-50% so với giá tôm sú vốn là thế mạnh của Công ty.

- Từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2020, Công ty cũng đã đầu tư trang thiết bị máy móc và nâng cấp nhà xưởng để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng Châu Âu. Khi đưa tài sản trên vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm tăng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí từ mức 6 tỷ đồng/năm trong năm 2019 tăng lên 12 tỷ đồng/năm trong năm 2020. Định hướng ban đầu là tăng sản lượng và doanh thu, lợi nhuận nhưng khi thị trường tiêu thụ chính gặp khó khăn, sụt giảm thì việc thực hiện đầu tư như vừa nêu trên lại tạo thành gánh nặng, áp lực hơn trong hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Việc đầu tư hoàn thành vừa đúng thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã dẫn đến việc chưa khai thác hiệu quả công tác đầu tư, ảnh hưởng đến dòng tiền ngắn hạn của Công ty, các Ngân hàng thương mại cũng siết chặt tín dụng. Do vậy, đến mùa vụ chính, lượng hàng mua vào dự trữ của Công ty bị ảnh hưởng theo. Khi thị trường nguyên liệu giảm giá thì khách hàng chưa ký hợp đồng, Công ty cũng không có đủ dòng tiền để mua vào nguyên liệu (tháng 4 đến tháng 6) và khi sản lượng nguyên liệu giảm, giá nguyên liệu đầu

vào tăng thì khách hàng bắt đầu đặt mua (với giá bán của Công ty rất thấp). Trong khi đó, Công ty cũng phải cạnh tranh với các nhà máy khác để có các hợp đồng nguyên liệu, trong bối cảnh giá mua nguyên liệu đang tăng dần. Điều này đã dẫn đến việc các đơn hàng xuất đi thị trường Nhật Bản năm 2020 đều bị lỗ chi phí.

- Yếu tố lao động sụt giảm và mất cân đối trong phân bổ cũng làm gánh năng chi phí trong việc quản lý doanh nghiệp. Thời điểm ổn định Cơ cấu bộ phận gián tiếp, bán trực tiếp/lao động trực tiếp là 30/70. Tuy nhiên, do tình hình sụt giảm nguyên liệu và sản lượng trong các năm gần đây đã làm cơ cấu lao động thay đổi về mức 40/60. Tốc độ giảm của lực lượng lao động trực tiếp nhanh hơn tốc độ giảm của lực lượng lao động gián tiếp và bán trực tiếp.

- Sự sụt giảm của các thị trường tiêu thụ, biên lợi nhuận bán hàng thấp, cộng thêm với việc cạnh tranh giá cả đầu vào và đầu ra, chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng điều tăng đã làm Công ty gặp khó khăn chồng chất.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2020, sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến nền kinh tế toàn cầu. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có kết quả không tốt, không hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã cố gắng tìm mọi giải pháp duy trì sản xuất, tạo công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập và các khoản thưởng cuối năm cho người lao động bằng với thu nhập bình quân năm 2019 nhằm giảm thiểu nguy cơ bị mất lao động trong bối cảnh việc thu hút lao động tại địa bàn gặp rất nhiều khó khăn.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng trong bối cảnh rất khó khăn của năm 2020, Ban điều hành vẫn còn một số hạn chế trong công tác tham mưu, đề xuất với HĐQT về những giải pháp để mang lại hiệu quả tốt hơn cho Công ty thích ứng với tình hình mới, đặc biệt là những hạn chế trong việc: cơ cấu bộ máy, sắp xếp lại nhân sự tìm kiếm phát triển khách hàng, thị trường mới bên cạnh những khách hàng truyền thống lâu nay.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty

Theo dự báo chung của ngành tôm Việt Nam, năm 2021Công ty có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức như sau:

- Năm 2021, dự báo tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ tại các nước không ổn định sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với việc hoàn thành việc nâng cấp và sửa chữa nhà xưởng, Văn phòng làm việc, với những khách hàng truyền thống hiện có, các chứng nhận tiêu chuẩn Quốc tế đã được gia hạn, Công ty sẽ phát huy tối đa các yếu tố nội lực, nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh để thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra trong năm 2021.

- Các doanh nghiệp vừa phải ứng phó với dịch bệnh COVID-19, vừa phải ứng phó với nguồn nguyên liệu sụt giảm do ảnh hưởng của thời tiết.

-Tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ ở các nước không ổn định.

- Các rào cản kỹ thuật về quy định kiểm soát chất lượng, các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu sẽ được dựng lên ngày càng khắc khe hơn đối với các nước xuất khẩu sẽ dẫn đến việc tăng cao chi phí cũng như nhiều rủi ro khác cho doanh nghiệp.

- Sự suy giảm kinh tế của các thị trường nhập khẩu thủy sản sẽ ảnh hưởng đến giá cả cũng như sản lượng tiêu thụ thủy sản, đặc biệt là các loại tôm sú size lớn, có chứng nhận sinh thái của Công ty.

- Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Căn cứ vàocác dự báo và điều kiện thực tế, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN2020	% KH 2021/ TH 2020
Doanh thu	Tỷ đồng	719,20	533,00	134,93%
Doanh sốngoại tệ	Triệu USD	31	23	134,78%
Sản lượng thu mua, sản xuất (Bao gồm thu mua và thuê gia công bên ngoài)	Tấn	2.450	1.966	124,62%
Lợi Nhuận(sau thuế)	Tỷ đồng	10	2	500%
Cổ tức dự kiến	%	10%/mệnh giá	DK 8%	125%

Một số giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức gọn nhẹ, sắp xếp nhân sự phù hợp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đặc biệt khối lao động gián tiếp , bán gián tiếp để để tăng lương cho lao động trực tiếp, và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa.

- Tăng cường công tác tuyển dụng lực lượng lao động trực tiếp để tăng năng lực sản xuất của Công ty, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh.

- Cải thiện chính sách thu nhập, tiền lương, môi trường làm việc, nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người lao động để giữ chân và thu hút nguồn lao động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu quy trình sản xuất để có thể đưa máy móc thiết bị vào thay thế lao động.

- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Xem xét tìm kiếm nhân sự phù hợp, đủ năng lực tại Văn phòng Công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh để tăng cường mảng Marketing, tiếp xúc mở rộng mạng lưới khách hàng.

- Tăng cường kiểm soát tốt nguyên liệu đầu vào về giá và chất lượng, các phế phụ phẩm; thực hiện tiết kiệm các chi phí.

- Xây dựng chiến lược để tạo sự khác biệt sản phẩm của Công ty trên nền lợi thế về vùng nuôi với các Giấy chứng nhận của các Tổ chức quốc tế.

- Chủ động tìm hiểu và tham gia hội chợ hàng chuyên về Organic.

- Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đồng thời xây dựng phương án để dự phòng cho những tình huống xấu nhất có thể xảy ra đối với Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa.

- Tập trung chăm sóc khách hàng, đặc biệt đối với khách hàng châu Âu để tận dụng cơ hội Hiệp định EVFTA.

- Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Tiếp tục hoàn thiện phần mềm kế toán, đặc biệt là việc quản lý giá trị hàng tồn kho, quản lý tốt định mức sản xuất.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Mai Xuân Phong - Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 900.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP. Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP;

- Ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết;

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN; Trưởng Phòng Kinh Doanh Tổng công ty Thủy sản VN.

- Ông Ngô Minh Hiển - Thành viên HĐQT điều hành; đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng Giám công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

- Ông Trần Thiện - Thành viên HĐQT điều hành; sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn. Ngày 18/3/2021, Ông Trần Thiện đã có đơn từ nhiệm khỏi vai trò Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2021.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số thành viên HĐQT trong năm 2020 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm 2020 HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp, và đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua kết quả kinh doanh ước tính năm 2020 và việc tạm ứng 7% cổ tức năm 2019;

- Thông qua việc vay vốn Ngân hàng BIDV;

- Thông qua việc chốt danh cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2020;

- Thông qua việc mua xe Ô-tô 7 chỗ;

- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Thống nhất báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020; Thông qua kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2020; Thông qua tiền lương Ban điều hành năm 2020;

- Thông qua việc Phân phối mức thưởng, thù lao của HĐQT, BKS theo NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

- Thông qua việc vay vốn Ngân hàng Vietinbank;

- Thông qua việc chi cổ tức đợt 2 năm 2019; Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD 06 tháng đầu năm; Thông qua đề xuất của BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020;

- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD 09 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020;

- Thông qua việc vay vốn Ngân hàng Vietcombank.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Mai Xuân Phong– Chủ tịch HĐQT, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – TV.HĐQT, Ông Ngô Minh Hiển – Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

- Ông Lê Vĩnh Hòa - Trưởng ban KS; sở hữu 1.500 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Thái Bá Nam - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết. Ngày 18/3/2021, Ông Nguyễn Văn Cảnh đã có đơn từ nhiệm khỏi vai trò Thành viên BKS kể từ ngày 27/4/2021.

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2020):

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Mai Xuân Phong	CT. HĐQT		125,400,000	125,400,000	Thù lao HĐQT
2	Nguyễn Hoài Thanh	PCT. HĐQT		105,600,000	105,600,000	*Thù lao HĐQT*
3	Đỗ Thị Việt Hoa	TV. HĐQT		88,000,000	88,000,000	*Thù lao HĐQT*
4	Ngô Minh Hiển	TV. HĐQT, TGĐ	632,863,031	88,000,000	720,863,031	*Tiền lương TGĐ +* *Thù lao TV. HĐQT*
5	Trần Thiện	TV. HĐQT, P.TGĐ	409,712,671	88,000,000	497,712,671	*Tiền lương P.TGĐ* *Thù lao TV.HĐQT*

7	Lê Vĩnh Hòa	TR. BKS		72,600,000	72,600,000	*Thù lao BKS*
8	Thái Bá Nam	TV. BKS		46,200,000	46,200,000	*Thù lao BKS*
9	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS	215,772,434	42,200,000	257,972,434	*Tiền lương GĐ Khối SX +Thù lao TV. BKS*
10	Đinh Việt Triều	P.TGĐ	410,970,186		410,970,186	*Tiền lương P.TGĐ*

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Năm 2020 không có cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan được giao dịch

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2020, Công ty thực hiện theo Luật DN số 68/2014/QH13 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dung đối với Công ty đại chúng. Trong những tháng đầu năm 2021, Công ty bắt đầu thực hiện theo Luật DN số 59/2020/QH14 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dung đối với Công ty đại chúng

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 36/2021/BCKT-EAV

ECOVIS AFA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 I Fax: +84 236 363 3338 I Email: info@ecovis.com.vn

Số: 36/2021/BCKT-EAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06/03/2021 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại báo cáo kiểm toán số 14/BCKT/2020-RSMMT ngày 25/02/2020.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM

Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1334-2018-240-1

Trần Thị Như Phương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2293-2020-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 06 tháng 03 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: http://www.seanamico.com.vn.

Nơi nhận:
- *UBCK Nhà nước;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán HN;*
- *Công bố thông tin theo Luật định;*
- *Lưu: VT, TK. HĐQT.*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

M.S.D.N: 2000104323 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN H. NĂM CĂN - T. CÀ MAU

Ngô Minh Hiển